

HOSE 22/01/2014

VNINDEX 551.91 -8.00 -1.43%

KLGD 125,281,534 CP
GTGD 2,389.44 Tỷ
GTR NDTNN - 257.17 Tỷ

CP Tăng giá 101 CP
CP Giảm giá 114 CP
CP Đứng giá 89 CP



HNX 22/1/2014

HNXINDEX 73.42 -0.15 -0.20%

KLGD 60,359,998 CP
GTGD 603.95 Tỷ
GTR NDTNN 20.36 Tỷ

CP Tăng giá 90 CP
CP Giảm giá 135 CP
CP Đứng giá 154 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 626.04 -8.04 -1.27%
HNX30 144.29 -0.23 -0.16%

Tâm điểm

- ▶ **Khối ngoại bán ròng, VN-Index giảm điểm mạnh**
- ▶ **Thanh khoản thị trường gia tăng khá mạnh**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 2.500 tỷ đồng.
- ▶ **NHNN: Tăng trưởng tín dụng năm 2013 đạt mức 12.51%**
Năm 2014, NHNN định hướng tín dụng tăng khoảng 12-14%
Trí Thức Trẻ
- ▶ **Xuất siêu 40 triệu USD trong 15 ngày đầu năm 2014**
Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan
Hải Quan
- ▶ **IMF: Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên 3.7% năm 2014**
Tăng trưởng kinh tế năm 2013 là 3% nhưng sự phục hồi vẫn "yếu và không đồng đều"
AFP
- ▶ **HNM: Doanh thu quý 4 giảm mạnh, lãi cả năm vẫn đạt hơn 3 tỷ đồng**
Công ty gần cán đích kế hoạch lãi 3.1 tỷ đồng mà ĐHCĐ giao phó
Trí Thức Trẻ
- ▶ **FLC: Lãi 2013 đạt 110 tỷ đồng**
Năm 2014, FLC đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 120 tỷ đồng
Công Lý

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Theo thị trường					
HOSE	932,407	2,279	12.6	3.2	2.82
HNX	116,667	750	17.5	1.8	4.86
Toàn bộ thị trường	1,049,074	1,831	13.5	3.1	3.09

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	8,140	4,273	6.4	1.1	0.52
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	24,474	5,474	7.5	1.8	0.37
Thép và sản phẩm thép	33,916	1,338	18.1	2.1	1.76
Khai khoáng	12,158	575	49.5	4.9	0.32
Vật liệu xây dựng & Nội thất	17,560	819	14.9	1.4	1.94
Xây dựng	25,159	- 368	25.9	1.0	3.11
Máy công nghiệp	9,581	2,937	9.1	1.6	0.65
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,517	3,121	11.9	1.5	0.42
Lốp xe	6,576	4,440	8.2	2.3	1.33
Nuôi trồng nông & hải sản	12,049	1,643	10.4	1.1	1.94
Thực phẩm	209,999	3,847	23.2	5.9	0.79
Dược phẩm	14,713	5,673	11.6	3.2	0.80
Phần mềm	14,839	5,014	9.2	2.1	1.11
Sản xuất & phân phối điện	22,822	2,227	7.0	1.3	1.17
Phân phối xăng dầu & khí đốt	152,094	6,177	11.3	4.3	0.45
Bảo hiểm nhân thọ	32,118	1,618	29.2	2.7	3.18
Môi giới chứng khoán	19,652	632	17.6	1.1	0.53
Ngân hàng	209,089	1,681	8.6	1.3	9.65
Bất động sản	137,643	1,291	18.5	3.1	2.07
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	34,729	3,935	10.8	1.8	1.51

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

NHNN: Tăng trưởng tín dụng năm 2013 đạt mức 12.51%

Xuất siêu 40 triệu USD trong 15 ngày đầu năm 2014

IMF: Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên 3.7% năm 2014

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

FCM: Lãi ròng cả năm 31 tỷ, tăng 74% so 2012

HNM: Doanh thu quý 4 giảm mạnh, lãi cả năm vẫn đạt hơn 3 tỷ đồng

FLC: Lãi 2013 đạt 110 tỷ đồng

► Tin kinh tế

Ngày 21/01/2014, tại buổi gặp mặt báo chí cuối năm, Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước (NHNN) - ông Lê Đức Thọ cho biết tăng trưởng tín dụng năm 2013 đã vượt kế hoạch đề ra là 12%. Để đạt được mức tăng trưởng trên, riêng quý 4/2013 tín dụng đã có sự tăng trưởng mạnh tới gần 4%. Tính đến ngày 31/12/2013, tổng phương tiện thanh toán tăng 18.51%. Năm 2014, NHNN định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16-18%, tín dụng tăng khoảng 12-14% và có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 1-2014 (từ 1-1 đến 15-1) đạt 11.05 tỷ USD, tăng 12.7% so với cùng kỳ năm 2012. Như vậy, so với kỳ 2 tháng cuối cùng của năm 2013, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước giảm tới 16.8% (tương đương giảm 2,23 tỷ USD). Cán cân thương mại hàng hóa trong kỳ đầu tiên của năm đã thặng dư nhẹ với mức xuất siêu là 40 triệu USD.

Ngày 21-1, Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên mức 3.7% năm 2014. Trong báo cáo đánh giá mới nhất về kinh tế thế giới, Quỹ tiền tệ Quốc tế cho biết cơ sở để cơ quan này nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu là do nhiều quốc gia đang giảm bớt các biện pháp thắt chặt chi tiêu và hệ thống tài chính được cải thiện. Các yếu tố bất ổn kim hãm đã tăng trưởng kinh tế đang giảm bớt. Trước đó, trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới đưa ra hồi tháng 10/2013, IMF hạ dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng 2.9% năm 2013 và 3.6% năm 2014.

► Tin doanh nghiệp

CTCP Khoáng sản Fecon (HOSE: FCM) công bố báo cáo tài chính quý 4/2013 với doanh thu thuần gần 170 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại giảm 17%, ở mức 14.9 tỷ đồng. Theo FCM, số dĩ doanh thu tăng do công ty đã hoàn thiện việc nghiệm thu và hoàn công các công trình đúng tiến độ. Còn lợi nhuận sau thuế giảm do giá nguyên vật liệu chính nhập khẩu quý 4 tăng so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm, FCM thực hiện được 423 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 59% so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 31 tỷ đồng, cũng tăng 74% so năm 2012.

Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội (HNX: HNM) công bố kết quả kinh doanh năm 2013. Theo đó, quý 4 năm nay, doanh số của công ty sụt giảm 44% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu thuần giảm nhưng biên lãi gộp trong kỳ tăng mạnh từ mức 10% cùng kỳ lên 29% nên lãi gộp của công ty vẫn đạt tăng trưởng mạnh. Công ty đã nỗ lực tiết giảm đáng kể mọi chi phí kinh doanh như chi phí tài chính giảm 27%, chi phí bán hàng giảm 37%, chi phí quản lý giảm 43%. Do đó, lũy kế cả năm 2013, HNM đạt tăng trưởng doanh thu 6% lên 238 tỷ đồng và tăng trưởng lợi nhuận 151% lên 3.06 tỷ đồng. Công ty gần cán đích kế hoạch lãi 3.1 tỷ đồng.

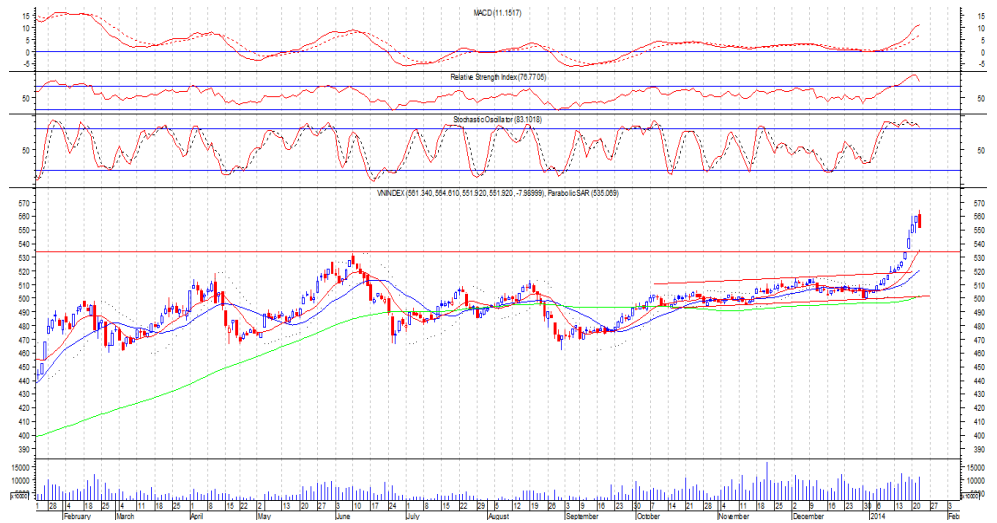
Năm 2013, CTCP Tập Đoàn FLC (HOSE: FLC) đạt doanh thu hợp nhất gần 1,784 tỷ đồng, lãi trước thuế đạt 110 tỷ đồng, lần lượt tăng 15% và 185% so với 2012. FLC cho biết, tổng quỹ đất của FLC hiện nay gần 1,000 ha với nhiều dự án khác nhau, trong đó có hai dự án là FLC Garden city (quy mô 8 hecta tại xã Đại Mỹ, Từ Liêm, Hà Nội) và Khu nhà ở cho cán bộ nhân viên Bộ Tư pháp (10 phố Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội) dự kiến sẽ được triển khai trong năm 2014. FLC cũng đặt ra các mục tiêu kinh doanh năm 2014 với tổng doanh hợp nhất 2,060 tỷ, trong đó, doanh thu bất động sản 700 tỷ, doanh thu thương mại dịch vụ 1,310 tỷ, doanh thu XKLD và hoạt động khác 50 tỷ. Lợi nhuận trước thuế 2014 đặt ra là 120 tỷ đồng.

HOSE 22/01/2014 VNINDEX 551.91 -8.00 -1.43% 125,281,534 CP 2,389.44 bil VND

Khối ngoại bán ròng VN-Index giảm điểm mạnh

VN-Index giảm 7.99 điểm (-1.43%), đóng cửa tại mức 551.92 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, thân nến dài, VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất phiên.

- MA10, MA20 tiếp tục đi lên và sẽ là mức hỗ trợ cho VN-Index nếu chỉ số này tiếp tục giảm điểm.
- Tín hiệu MACD Histogram dừng đà tăng và đi ngang trở lại.
- Stochastic Oscillator cho tín hiệu bán nhưng vẫn đang ở trong ngưỡng quá mua.
- RSI (14) giảm mạnh xuống mức 76.



HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	0.3 (4.3%)	19,453,270
FLC	0.5 (6.0%)	5,089,610
SSI	-0.3 (-1.4%)	4,319,020
SAM	0.2 (2.2%)	4,279,330
PVT	0.1 (0.9%)	3,516,970

HOSE Top 5 theo % tăng

VID	0.3 (7.0%)	137,610
UIC	0.9 (6.9%)	70,120
HT1	0.4 (6.9%)	231,920
TLG	3 (6.8%)	32,820
RIC	0.4 (6.7%)	130

HOSE Top 5 theo % giảm

EVE	-2 (-6.9%)	200
HOT	-2 (-6.8%)	10
PTC	-0.4 (-6.8%)	3,000
PDR	-0.9 (-6.7%)	20
VNA	-0.2 (-6.7%)	29,900

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

BVH	47,3 tỷ	982,810
VCB	30,7 tỷ	#VALUE!
STB	22,1 tỷ	#VALUE!
GMD	17,0 tỷ	476,600
VIC	15,4 tỷ	195,530

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

KDC	-435,4 tỷ	#VALUE!
HPG	-19,6 tỷ	384,800
DPM	-6,4 tỷ	138,770
VNM	-2,7 tỷ	18,950
EIB	-1,6 tỷ	118,580

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-632,670	257.17

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực chốt lời ở nhóm cổ phiếu mà khối ngoại mua ròng mạnh giai đoạn vừa rồi đã khiến cho TT giảm điểm khá mạnh. VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất phiên.
- ▶ Thanh khoản tăng khá mạnh cho thấy áp lực chốt lời đã xuất hiện khá nhiều. Nếu lực cầu suy yếu sẽ gây ra rất nhiều rủi ro cho thị trường.
- ▶ VN-Index vẫn đang giao dịch ở vùng điểm khá cao. Nhiều khả năng những nhịp điều chỉnh sẽ vẫn còn tiếp diễn ở những phiên sắp tới.
- ▶ Khối ngoại bán ròng mạnh. Nếu nhịp bán ròng này tiếp tục xuất hiện thì rủi ro giảm điểm của VN-Index là khá lớn.
- ▶ NĐT có thể thực hiện chốt lời những mã đã đạt lợi nhuận, việc mua mới chỉ nên tập trung vào mã có kỳ vọng KQKD tốt hoặc kín room.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	75.0	142,125.00	6,696	11.5	4.4	0.40
VNM	833.5	140.0	116,685.39	8,053	17.5	7.0	0.22
VIC	909.5	77.0	70,033.39	6,710	11.9	4.5	2.74
MSN	734.9	92.5	67,979.30	553	174.4	5.4	1.77
VCB	2,317.4	29.2	67,668.58	1,757	16.9	1.7	9.59
CTG	3,723.4	16.7	62,180.86	2,287	7.2	1.1	9.54
BVH	680.5	48.0	32,662.63	1,618	29.2	2.7	3.18
STB	1,142.5	21.2	24,221.25	703	30.0	1.6	8.60
HPG	419.1	50.5	21,162.15	3,913	13.8	2.5	1.41
PVD	275.3	70.0	19,268.07	6,602	11.2	1.9	1.13

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

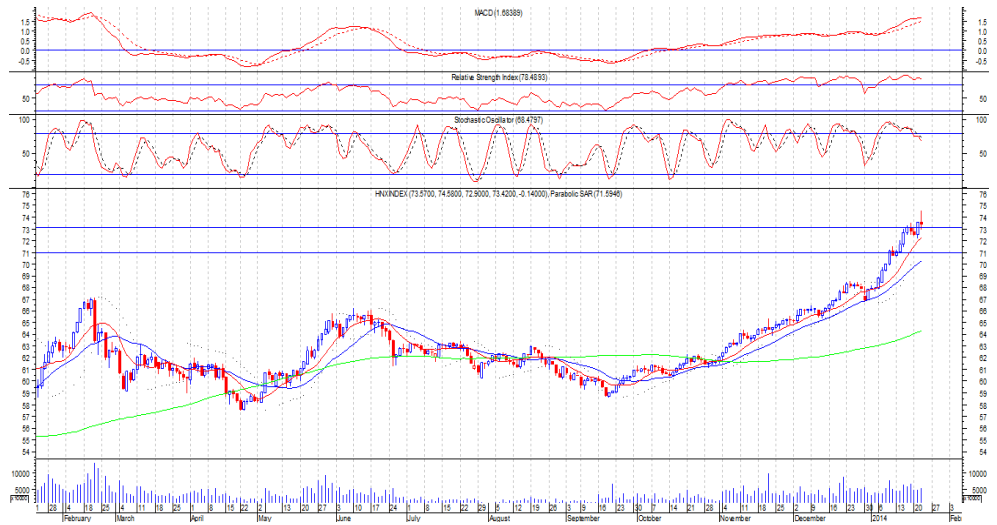
Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.8	2,744.68	17.2	1.0	NA	T.ĐỔI
PPC	318.2	25.9	8,240.20	4.3	1.7	NA	T.ĐỔI
PHR	78.5	31.4	2,464.59	5.9	1.2	31.0	GIỮ
BMP	45.5	76.0	3,456.36	9.2	2.4	NA	T.ĐỔI
VSC	28.6	62.5	1,790.38	8.1	2.3	NA	T.ĐỔI
DPM	379.9	46.5	17,666.94	7.3	1.8	NA	T.ĐỔI

HNX 22/01/2014 HNX-Index 73.42 -0.15 -0.20% 60,359,998 CP 603.95 bil. VND

Rủi ro điều chỉnh vẫn còn đối với sàn Hà Nội

Chỉ số HNX-Index giảm 0.15 điểm (-0.2%), đóng cửa tại mốc 73.41 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến đỏ, thân ngắn, bóng trên và dưới khá dài thể hiện độ biến động trong phiên khá lớn. Cây nến hình thành khá giống với nến Doji.

- MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng. Và sẽ hỗ trợ mạnh cho HNX-Index nếu chỉ số này tiếp tục giảm điểm.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục hướng đi xuống, cho thấy xu hướng thị trường đang khá yếu.
- Tín hiệu MACD Histogram đi ngang.
- RSI (14) giữ ở mức 78.



HNX Top 5 theo KLGD

SHB	0 (0.0%)	8,341,290
PVX	-0.2 (-7.1%)	6,609,830
VCG	0.2 (1.8%)	5,864,260
KLS	-0.1 (-1.1%)	3,158,320
PVS	0.2 (0.7%)	3,090,870

HNX Top 5 theo % tăng

CCM	1.1 (10.0%)	13,200
HPS	0.4 (10.0%)	400
SDC	0.7 (10.0%)	4,100
VE2	0.5 (10.0%)	23,900
VE4	0.8 (10.0%)	-

HNX Top 5 theo % giảm

HHL	-0.2 (-10.0%)	24,400
TKU	-1.4 (-9.9%)	2,800
WCS	-7.4 (-9.9%)	100
VCS	-1.8 (-9.8%)	747,560
VCV	-0.3 (-9.7%)	7,300

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	8,5 tỷ	#VALUE!
VND	7,4 tỷ	549,300
VCG	2,9 tỷ	260,200
PVS	2,6 tỷ	81,700
TC6	0,5 tỷ	40,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

AAA	-1,0 tỷ	45,700
PVX	-1,0 tỷ	356,600
BVS	-0,8 tỷ	63,500
CAP	-0,4 tỷ	14,700
PGS	-0,4 tỷ	10,500

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,717,147	20.36

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà bán chốt lời xuất hiện mạnh ở phiên chiều đã đẩy HNX-Index suy yếu đi đáng kể so với phiên sáng, dù cuối phiên chỉ số này có hồi lại đôi chút.
- ▶ Thanh khoản duy trì khá trên sàn này và tương đương với bình quân 20 phiên. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá ổn định.
- ▶ Đà tăng của HNX-Index vẫn đang duy trì, nếu khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng. Tuy nhiên rủi ro về những nhịp điều chỉnh vẫn đang hiện hữu.
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ đà mua ròng khá mạnh ở sàn Hà Nội. Nếu khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng như hiện tại, thì HNX-Index sẽ không điều chỉnh sâu.
- ▶ NĐT có thể thực hiện chốt lời những mã đã đạt lợi nhuận, việc mua mới chỉ nên tập trung vào mã có kỳ vọng KQKD quý 4 tốt hoặc kín room.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	16.1	14,836.40	1,027	15.7	1.2	11.53
PVS	446.7	29.1	12,998.98	2,872	10.1	1.7	2.15
SQC	110.0	78.2	8,602.00	- 188	- 415.6	6.4	0.22
SHB	886.1	7.2	6,379.80	1,884	3.8	0.6	10.63
OCH	200.0	27.5	5,500.00	687	40.2	2.6	0.95
VCG	441.7	11.1	4,902.99	403	27.1	0.9	3.58
PVI	225.4	18.7	4,215.24	1,243	15.0	0.7	0.81
LAS	77.8	44.6	3,471.31	5,746	7.6	2.4	0.98
NTP	43.3	64.8	2,808.30	7,195	8.9	2.3	0.44
VNR	100.8	24.5	2,470.28	3,470	6.9	1.0	0.91

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	34.6	1,314.80	6.3	1.5	NA	T.ĐỔI
AAA	19.8	22.5	445.50	6.4	0.8	NA	T.ĐỔI
VND	96.9	13.2	1,279.56	10.3	1.1	NA	T.ĐỔI
NTP	43.3	64.8	2,808.30	8.9	2.3	NA	T.ĐỔI
LHC	2.0	58.6	117.20	2.5	1.1	NA	T.ĐỔI
DXP	7.9	47.5	374.06	6.0	1.7	NA	T.ĐỔI

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,140	4,273	6.4	1.1	0.52
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	24,474	5,474	7.5	1.8	0.37
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,096	302	19.4	0.5	2.01
Sản xuất giấy	634	405	18.3	0.7	0.95
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	33,916		18.1	2.1	1.76
Khai khoáng					
Khai thác than	1,764	2,866	4.1	0.7	4.23
Khai khoáng	12,158	575	49.5	4.9	0.32
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	17,560	819	14.9	1.4	1.94
Xây dựng	25,159	- 368	25.9	1.0	3.11
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,256	2,579	7.6	1.2	1.03
Công nghiệp phức hợp	333	1,686	4.7	0.5	0.33
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,573	1,258	10.2	0.9	1.10
Thiết bị điện	1,478	- 360	15.5	0.6	0.98
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	33	47	110.5	0.4	0.43
Máy công nghiệp	9,581	2,937	9.1	1.6	0.65
Vận tải					
Vận tải thủy	6,482	- 2,805	2.7	0.8	1.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,517	3,121	11.9	1.5	0.42
Dịch vụ vận tải	4,932	1,757	10.2	1.4	0.84
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,813	1,849	8.8	1.1	2.09
Đào tạo & Việc làm	222	540	15.1	0.6	2.00
Nhà cung cấp thiết bị	166	1,018	7.6	0.8	2.31
Chất thải & Môi trường	104	6,278	1.7	0.6	1.38
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,934	1,059	14.7	15.7	81.32
Lốp xe	6,576	4,440	8.2	2.3	1.33
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,807	3,262	6.4	1.2	0.85
Vang & Rượu mạnh	206	1,484	15.5	1.6	1.01
Đồ uống & giải khát	262	3,598	6.8	1.4	0.40
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,049	1,643	10.4	1.1	1.94
Thực phẩm	209,999	3,847	23.2	5.9	0.79
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	37	43	72.3	0.5	0.30
Thiết bị gia dụng	2,175	1,974	8.8	1.1	1.22
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	158	4,808	3.6	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,999	2,436	9.8	1.5	1.68
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	5,053	2,935	11.0	1.7	0.93
Thuốc lá					
Thuốc lá	710	-	22.4	1.0	2.61

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,023	2,542	7.1	1.0	0.61
Dụng cụ y tế	124	5,634	3.3	1.5	1.32
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	158	870	15.9	1.0	0.43
Dược phẩm	14,713	5,673	11.6	3.2	0.80
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	340	453	59.6	1.1	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	630	488	30.2	1.0	1.01
Phân phối hàng chuyên dụng	2,635	3,177	8.2	1.6	3.91
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,050	1,591	7.4	0.9	0.61
Du lịch và giải trí					
Hàng không	114	4,511	8.4	2.6	1.04
Khách sạn	5,992	596	41.8	2.5	0.91
Dịch vụ giải trí	1,947	604	21.0	1.6	0.93
Vận tải hành khách & Du lịch	1,245	775	24.6	2.4	0.52
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	39	628	9.1	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	421	6	829.1	0.6	1.32
Internet	192	72	36.2	0.5	3.45
Phần mềm	14,839	5,014	9.2	2.1	1.11
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	330	555	14.3	0.5	1.42
Thiết bị văn phòng	200	3,383	4.7	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông	1,979	711	14.4	0.7	0.32
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	22,822	2,227	7.0	1.3	1.17
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	152,094	6,177	11.3	4.3	0.45
Nước	999	2,449	5.3	1.0	0.52
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,248	959	10.9	0.9	1.93
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,256	1,275	12.1	0.7	0.87
Tái bảo hiểm	2,420	3,470	6.9	1.0	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	32,118	1,618	29.2	2.7	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,270	196	55.5	1.0	2.61
Môi giới chứng khoán	19,652	632	17.6	1.1	0.53
Ngân hàng					
Ngân hàng	209,089	1,681	8.6	1.3	9.65
Bất động sản					
Bất động sản	137,643	1,291	18.5	3.1	2.07
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.4	1.03
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	34,729	3,935	10.8	1.8	1.51

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.